

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**
Bản án số: 13/2025/HS-PT
Ngày 25 tháng 3 năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Bà Điều Thị Bích Lượ

toà:

Ông Nguyễn Quang Vũ

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Thu Huyền

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2024/TLPT-HS ngày 27/12/2024. Do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Hữu H, Hà Đăng Chí K, Nguyễn Văn T, Yên Đức N, Nguyễn Đức M, Trần Anh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2024/HSST ngày 13/11/2024 của TAND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXPT - HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo kháng cáo.

1. Trần Anh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/7/2005; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu D, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Minh C – sinh năm 1979; Mẹ đẻ: Trần Thị G – sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

2. Yên Đức N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/12/2007; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Yên Văn Đ; sinh năm 1980; Mẹ đẻ: Chu Thị H1; sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự,

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 ngày 28/12/2023 của Công an huyện T, xử phạt Cảnh cáo đối với Yên Đức N về hành vi Cố ý gây thương tích.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 04/01/2024 của Công an huyện T, xử phạt Cảnh cáo đối với Yên Đức N về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

3. Đỗ Hữu H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/02/2007; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu A, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Hồng H2; sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Lê Thị Lệ H3; sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự,

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 ngày 28/12/2023 của Công an huyện T xử phạt Đỗ Hữu H 3.250.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. H chấp hành nộp phạt ngày 28/12/2023.

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

4. Nguyễn Đức M; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/4/2006; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu D, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn D; sinh năm 1981; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H4; sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự,

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63 ngày 04/01/2024 của Công an huyện T, xử phạt Nguyễn Đức M 3.250.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. M đã chấp hành nộp phạt ngày 21/3/2024.

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

5. Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/02/2006; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn T1; sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Đặng Thị N1; sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

- Tiền sự: Có 01 tiền sự,

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 ngày 25/02/2023 của Công an huyện T, xử phạt số tiền 3.250.000 đồng đối với Yên Đức N về hành vi Cố ý gây thương tích. T chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

6. Hà Đặng Chí K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/9/2005; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu B, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hà Văn C1; sinh năm 1982; Mẹ đẻ: Đặng Thị Thanh N2; sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

Người bào chữa cho bị cáo Yên Đức N; Đỗ Hữu H: Ông Lã Thành C2 - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Yên Đức N: Bà Chu Thị H1 - Sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu D, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ ;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Hữu H: Bà Lê Thị Lệ H3; sinh năm 1969 ; Địa chỉ: Khu A, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Các bị cáo có mặt, ông C2, bà Chu Thị H1, bà Lê Thị Lệ H3 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/01/2024, Nguyễn Xuân T2, sinh năm 2004, cùng một số người bạn của T2 gồm: Nguyễn Hồng Hà V, sinh ngày 24/11/2008, Trần Văn T3, sinh năm 2003, Đồng Chức N3, sinh năm 2002, Đồng Mạnh C3, sinh năm 2008 cùng trú tại khu I, xã Đ, huyện T và Trần Thị Thúy N4, sinh năm 2006, trú tại khu E, xã B, huyện T đến quán B1 thuộc khu A, xã H, huyện T ăn đêm. Tại đây, nhóm của T2 xảy ra mâu thuẫn với Trần Anh P, sinh ngày 30/7/2005 và Trần Thế H5, sinh năm 2006, đều trú tại khu D, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ, T3 dùng điều cày có sẵn ở quán vụt trúng cánh tay phải của P, P và H5 chạy ra ngoài quán thì gặp Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/02/2006, trú tại khu A, xã H, huyện T, H, sinh ngày 07/9/2005, trú tại khu B, xã H và Hoàng Anh D1, sinh ngày 04/5/2007, trú tại khu A, xã H, huyện T. P nói cho T, K, D1 biết việc vừa bị nhóm của T2 đánh. Tiếp đó, P gọi điện cho Không Hồng H6, sinh ngày 26/8/2005, trú tại khu G, xã T, huyện T và Đỗ Hữu H, sinh ngày 20/02/2007, trú tại khu A, xã B, huyện T hẹn đến cầu H đón P. Khi P, T, K, D1 đến cầu H gặp H6 và H, P kể lại sự việc bị nhóm của T2 đánh và rủ tất cả cùng P đi tìm nhóm của T2 để đánh nhau thì tất cả đồng ý. Cả nhóm đi tìm đánh T2 nhưng không tìm được nên ra về. Sau khi về nhà P nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho T2 để thách thức và hẹn đánh nhau vào tối hôm sau.

Khoảng 19 giờ, ngày 28/01/2024, P gọi điện rủ Không Hồng H6, Đỗ Hữu H, Yên Đức N, sinh ngày 15/12/2007, trú tại khu D, thị trấn T và Nguyễn Duy P1, sinh ngày 02/03/2008, trú tại khu B, xã Đ, huyện T cùng P đến xã H để tìm đánh nhau với T2. N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xám, biển kiểm soát 19AK – 014.57, H6 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 19L1 – 286.25, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu đen, biển kiểm soát 19L1 – 342.83 cùng đến cổng nhà H. Tại đây, P bảo cả nhóm tháo biển kiểm soát xe và đi đến khu vực Trạm bơm tiêu Đ4 thuộc khu C, xã B, huyện T lấy vỏ chai bia bằng thủy tinh để ném. Trên đường đi, N đón Nguyễn Duy P1. Khi đến khu vực trạm bơm, N lấy 01 két vỏ chai bia, H lấy 02 két vỏ chai bia Hà Nội (vỏ chai bia được xác định của gia đình ông Đặng Thế H7, sinh năm 1968, trú tại khu C, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ không sử dụng bỏ tại bãi đất trống), rồi cả nhóm đi đến đoạn đường đang xây dựng gần cầu T thuộc khu C, xã Đ, huyện T. Đến nơi, P bảo tất cả dừng lại để gọi thêm người và chuẩn bị thêm công cụ, phương tiện để đánh nhau. P gọi điện rủ thêm Khuất Trung H8, sinh ngày 04/03/2007, trú tại khu C, xã T, huyện T và bảo H gọi thêm Nguyễn Văn T, Không Hồng H6 gọi điện rủ thêm Phan Thành L, sinh ngày 19/5/2007, trú tại khu A, xã D, huyện T, bảo L mang theo gậy sắt và hẹn gặp nhau ở cầu Đ. L đồng ý và rủ Nguyễn Quốc K1, sinh ngày 27/06/2007, trú tại khu A, xã D, huyện T đi cùng. Trước đó, Nguyễn Thành D2, sinh ngày 05/4/2006, trú tại khu D, xã B, huyện T gặp P, H đi trên đường và biết đang đi tìm T2 để đánh nhau nên đã gọi điện thoại cho H xin đi cùng và bảo H qua đón. Nguyễn Thành D2 rủ thêm em trai sinh đôi là Nguyễn Đức M, sinh ngày 05/4/2006 tham gia cùng thì M đồng ý, sau đó H đến đón Nguyễn Thành D2 và

M cùng đi. Khi được H gọi điện rủ, Nguyễn Văn T rủ Hà Đăng Chí K và Hoàng Anh D1 đi cùng, Anh D1 điều khiển xe Mô tô hiệu Honda Airblade, màu vàng đen, biển kiểm soát 19L1 – 131.84 chở T, K đi đến cầu H thì gặp H và N. T chỉ cho N biết vị trí nơi T giấu 01 chiếc gậy sắt dài khoảng 03m ở gần cầu H trước đó, N tìm được gậy sắt và đem ra chỗ cả nhóm đang tập trung ở cầu T thuộc xã Đ. Một lúc sau, Khuất Trung H8 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu xanh bạc, biển kiểm soát 19L1- 333.31 đến, Nguyễn Quốc K1 điều khiển xe mô tô hiệu ESPERO, màu xanh, không lắp biển kiểm soát chở Phan Thành L ngồi sau cầm theo 01 gậy sắt dài khoảng 02 m đến. Khi cả nhóm đã đến đủ, P bảo mọi người tháo biển kiểm soát xe và lấy thêm vỏ chai bia để đi tìm đánh nhau với nhóm của T2 thì tất cả đồng ý.

Khi đi, nhóm của P gồm 13 người, đi trên 06 xe mô tô và đem theo hung khí như sau: Trần Anh P điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu đen, không lắp biển kiểm soát chở Nguyễn Thành D2 ngồi sau, cầm 01 kết dính khoảng 17 -18 vỏ chai bia Hà Nội; Khuất Trung H8 điều khiển xe mô tô Honda Wave A màu xanh, bạc, không lắp biển kiểm soát chở Đỗ Hữu H ngồi sau, cầm 02 vỏ chai bia Hà Nội; Nguyễn Đức M điều khiển xe mô tô Honda Vision, màu xám không lắp biển kiểm soát, chở Nguyễn Duy P1 ngồi sau, cầm 01 kết dính 10 vỏ chai bia Hà Nội, P1 ôm lấy 10 vỏ chai bia và vứt bỏ kết ở mương nước ven đường; Khổng Hồng H6 điều khiển xe mô tô Honda Wave A màu xanh đen bạc, không lắp biển kiểm soát chở Yên Đức N ngồi sau cầm 01 gậy sắt dài khoảng 03 m, hình ống tròn, đường kính 02 cm và 05 -06 vỏ chai bia Hà Nội; Nguyễn Quốc K1 điều khiển xe mô tô hiệu ESPERO, màu xanh, không lắp biển kiểm soát chở Phan Thành L ngồi sau, cầm 01 kết dính 09 vỏ chai bia Hà Nội và 01 gậy sắt dài khoảng 02m hình ống tròn, đường kính 2cm, sau đó L đưa gậy sắt cho K cầm; Hoàng Anh D1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu vàng đen, biển kiểm soát 19L1 -131.84 (trước đó T dùng khẩu trang che biển kiểm soát lại), chở theo Hà Đăng Chí K và Nguyễn Văn T, K cầm theo 01 gậy sắt do L đưa và 04 vỏ chai bia Hà Nội, T cầm 03 vỏ chai bia Hà Nội. Nhóm của P di chuyển từ đường liên xã thuộc khu C, xã Đ, huyện T ra đường C G, tiếp tục rẽ phải theo hướng đi thị trấn T để tìm đánh nhóm của T2, trên đường đi, do cầm gậy sắt mỏi tay nên K đã vứt bỏ ở ven đường 317 G thuộc xã Đ.

Về nhóm của Nguyễn Xuân T2: Sau khi thách thức và hẹn đánh nhau với Trần Anh P, khoảng hơn 19 giờ, ngày 28/01/2024, Nguyễn Xuân T2 rủ Trần Minh H9, sinh ngày 12/3/2006, Nguyễn Hồng Hà V, Trần Văn T3 đi đánh nhau với nhóm của P. T2 gọi điện rủ thêm Trần Mạnh D3, sinh ngày 19/6/2005, trú tại khu A, xã T, huyện T tham gia, D3 đồng ý. Do biết Đỗ Mạnh C4, sinh năm 1997, trú tại khu A, xã Đ, huyện T có hung khí thường giấu ở phòng trọ của C4, nên H9 bảo cả nhóm đến phòng trọ của C4 để mượn hung khí. Khi đến phòng trọ của C4 thì gặp Đinh Bá H10, sinh ngày 26/12/2008, trú tại khu A, xã T, huyện T và một số người khác ở đó. T2 nói với mọi người về việc chuẩn bị đi đánh nhau với nhóm của P. Lúc đó, Trần Minh H9 hỏi Đỗ Mạnh C4 cho mượn hung khí để đi đánh nhau thì C4 đồng ý và bảo H9 vào nhà lấy. H9 vào phòng trọ của C4 lấy 02 dao quắm, H10 ra bụi cỏ giáp phòng trọ của C4 lấy 01 dao phóng lợn. Sau khi mượn được hung khí, Nguyễn Xuân T2, Trần Minh H9, Trần

Mạnh D3, Đinh Bá H10 và Nguyễn Hồng Hà V đi tìm nhóm của P để đánh nhau, còn Trần Văn T3 do lo sợ nên không tham gia mà ở lại quán của Đỗ Mạnh C4. Khi đi, T2 điều khiển xe mô tô Honda, màu xanh bạc, không lắp biển kiểm soát chờ Đinh Bá H10 cầm theo 01 dao phóng lộn dài khoảng 03 m; Nguyễn Hồng Hà V điều khiển xe mô tô Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 29X7 – 383.16 chờ Trần Minh H9 cầm theo 01 dao quắm; Trần Mạnh D3 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng, không lắp biển kiểm soát cầm theo 01 dao quắm. Nhóm của Nguyễn Xuân T2 di chuyển từ phòng trọ của Cầm theo đường tỉnh lộ 317E hướng UBND xã H rồi rẽ phải theo đường tỉnh lộ 317C hướng đi cầu H.

Lúc này, nhóm của Trần Anh P đang đi tìm nhóm của T2, P phát hiện thấy nhóm của T2 đi đến cầu H nên hô to “chúng nó đây rồi” đồng thời quay xe về khu vực ngã tư đường C. Khi gặp nhau tại ngã tư, nhóm của P ném vỏ chai bia về phía nhóm của T2, Yên Đức N ném 4 -5 vỏ chai bia, Nguyễn Duy P1 ném 04 vỏ chai bia, Nguyễn Thành D2 ném 03 vỏ chai bia, Phan Thành L ném 03 vỏ chai bia, Nguyễn Văn T ném 03 vỏ chai bia, Hà Đặng Chí K ném 02 vỏ chai bia, Hoàng Anh D1 ném 01 vỏ chai bia. Quá trình ném vỏ chai bia, nhóm của P liên tục hô hoán, chửi tục “đ. mẹ chúng mày”, “vào đây con chó”, “mày định ăn tao à”. Khi bị ném, nhóm của T2 dừng đỗ xe tại đường tỉnh lộ 317C, gần lối rẽ vào cây xăng Đ5, lúc này Trần Mạnh D3, Trần Minh H9 cầm theo dao quắm, Nguyễn Xuân T2 cầm dao phóng lộn, Nguyễn Hồng Hà V nhặt vỏ chai bia ở đường rồi tất cả chạy bộ, đuổi theo ném lại nhóm của P, quá trình dồn đuổi nhóm của T2 cũng hô hoán, chửi tục “đ. mẹ chúng mày quay lại đây”. Thấy vậy, nhóm của P tiếp tục ném vỏ chai bia về nhóm của T2, đồng thời cả nhóm tăng ga bỏ chạy theo hướng xã Đ rồi rẽ phải vào đường C, hướng đi cụm công nghiệp xã H. Nhóm của T2 nhặt vỏ chai bia chưa bị vỡ trên mặt đường do nhóm của P ném và cầm theo hung khí ban đầu di chuyển theo đường 317C về phòng trọ của Đỗ Mạnh C4 cắt dao quắm và dao phóng lộn rồi đi ra trước cửa phòng ngồi. Khi nhóm của P đi qua phòng trọ của C4 thì bị nhóm của T2 phát hiện, Đinh Bá H10, Trần Minh H9 và Trần Mạnh D3 mỗi người cầm 01 vỏ chai bia ném về phía nhóm của P, Nguyễn Đức M, Phan Thành L và Nguyễn Văn T mỗi người ném 01 vỏ chai bia về phía nhóm của T2. Sau đó, nhóm của P điều khiển xe với tốc độ cao khoảng 60 -70 km/h, lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, rú ga, nẹt bô, bấm còi theo hướng UBND xã H rồi đi sang xã S, trên đường đi nhóm của P vút bỏ kết dính vỏ chai bia và 01 gậy sắt ở ven đường sau đó giải tán đi về nhà.

Quá trình điều tra vụ án xác định, nơi các bị cáo sử dụng xe mô tô, cầm hung khí dồn đuổi nhau, ném vỏ chai bia về phía nhau là đường giao thông tỉnh lộ 317G, 317 C, 317 E thuộc các xã H, xã Đ, huyện T là các tuyến đường huyết mạch, có nhiều người, phương tiện di chuyển trên đường, nơi tập trung đông khu dân cư, cụm công nghiệp, nhiều cơ sở kinh doanh buôn bán của người dân, là nơi công cộng. Các đối tượng sử dụng hung khí nguy hiểm gồm vỏ chai bia, gậy sắt, dao phóng lộn, điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bấm còi, nẹt bô, rú ga di chuyển trên các tuyến đường, gây mất an ninh trật tự và an toàn giao thông. Thời điểm xảy ra vụ việc từ khoảng 21 giờ 20 phút đến 21 giờ 35 phút, ngày 28/01/2024 (tức ngày 18/12/2023 âm lịch), là thời

điểm giáp Tết nguyên đán, người dân đi lại trên đường nhiều, các cửa hàng, cơ sở kinh doanh vẫn còn hoạt động.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với 07 người dân chứng kiến hành vi của các bị can, qua phản ánh của các công dân trên đều có tâm lý hoang mang, lo sợ và bức xúc với hành vi của các bị can. Cơ quan điều tra còn nhận được văn bản phản ánh và kiến nghị của UBND, các ban ngành, đoàn thể xã Đ, xã H phản ánh về sự việc trên, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đề nghị xử lý nghiêm minh hành vi của các đối tượng để ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Như vậy, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Trần Anh P và Nguyễn Xuân T2, P đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Khổng Hồng H6, Nguyễn Duy P1, Khuất Trung H8, Nguyễn Văn T tham gia đánh nhau, cùng bàn bạc với nhau, chuẩn bị hung khí gồm vỏ chai bia, gậy sắt và rủ rê thêm nhiều đối tượng khác là Hà Đặng Chí K, Hoàng Anh D1, Nguyễn Đức M, Nguyễn Thành D2, Phan Thành L, Nguyễn Quốc K1 tham gia và cùng nhau có hành vi gây rối trật tự công cộng. Nguyễn Xuân T2 đã rủ rê, lôi kéo Trần Minh H9, Đinh Bá H10, Nguyễn Hồng Hà V, Trần Mạnh D3 tham gia đánh nhau với nhóm của P, cùng nhau tham gia bàn bạc, chuẩn bị hung khí là dao quắm và dao phông lợn và cùng tham gia gây rối trật tự công cộng. Khi hai nhóm gặp nhau tại nơi công cộng đã dùng các hung khí nguy hiểm cùng nhau hò hét, chửi tục, dòn đuổi, ném hung khí về phía nhau, sau đó nẹt bô, rú ga, bấm còi, dàn hàng ngang di chuyển trên các tuyến đường, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự tại địa phương. Như vậy, hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị can thuộc trường hợp dùng hung khí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, trong đó Trần Anh P và Nguyễn Xuân T2 là hai bị cáo rủ rê lôi kéo các bị can khác thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2024/HSST ngày 13/11/2024, TAND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, của Bộ luật Hình sự đối với Trần Anh P.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Hà Đặng Chí K

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với Yên Đức N, Đỗ Hữu H; Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M;

2. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Anh P, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Văn T, Hà Đặng Chí K, Nguyễn Đức M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Anh P 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hà Đặng Chí K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Yên Đức N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu H 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyền và nghĩa vụ khác của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2024 bị cáo Nguyễn Văn T, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Đức M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo

Ngày 20/11/2024 bị cáo Trần Anh P và ngày 25/11/2024 bị cáo Hà Đăng Chí K kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Đức M, Trần Anh P, Hà Đăng Chí K; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2024/HSST ngày 13/11/2024 của TAND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo, trong hạn luật định, đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội:

Ngày 28/01/2024, tại các đoạn đường tỉnh lộ 317G, 317 C, 317 E thuộc các xã H, xã Đ, huyện T, là các tuyến đường huyết mạch, nơi tập trung đông khu dân cư, Trần Anh P, Nguyễn Xuân T2, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Đức M, Nguyễn Quốc K1, Phan Thành L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành D2, Hà Đăng Chí K, Hoàng Anh D1, Khổng Hồng H6, Khuất Trung H8 và Trần Mạnh D3 đã có hành vi dùng hung khí dòn đuổi, ném nhau, sau đó nẹt bô, rú ga, bấm còi, dàn hàng ngang di chuyển trên các tuyến đường, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương được pháp luật bảo vệ. Bản án sơ thẩm đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo. Sau khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Văn T,

Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Đức M, Trần Anh P và bị cáo Hà Đăng Chí K kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Đối với bị cáo P đã thành niên có vai trò chính là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS, nên theo quy định của pháp luật bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Bị cáo Hà Đăng Chí K đã thành niên có vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Theo quy định của pháp luật bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo, do vậy, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Đức M khi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, các bị cáo đều có tiền sự, thuộc trường hợp nhân thân không tốt, nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Đức M không được chấp nhận.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo P, bị cáo K, bị cáo M, bị cáo T, bị cáo N, H không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp với pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo N, bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Anh P, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T, Hà Đăng Chí K. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2024/HSST ngày 13/11/2024 của TAND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, của Bộ luật Hình sự đối với Trần Anh P.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Hà Đăng Chí K

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với Yên Đức N, Đỗ Hữu H; Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M;

2. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Anh P, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Văn T, Hà Đặng Chí K, Nguyễn Đức M phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Anh P 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hà Đặng Chí K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Yên Đức N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu H 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Trần Anh P, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T, Hà Đặng Chí K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS H. Thanh Thủy;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa, người đại diện cho các bị cáo
- PV06 CA tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điền Thị Bích Lược

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Lâm – Cán bộ hưu trí xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
- Ông Nguyễn Văn H12 – Giáo viên trường tiểu học xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng N5 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương T4 - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/7/2005; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu D, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Minh C – sinh năm 1979; Mẹ đẻ: Trần Thị G – sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị can đang tại ngoại tại nơi cư trú.

2. Nguyễn Xuân T2; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/11/2004; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu I, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn T5; sinh năm 1982; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N6, sinh năm 1986; Vợ: Lò Thị Y, sinh năm 2004; Con: Có 01 con, sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

3. Yên Đức N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/12/2007; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Yên Văn Đ; sinh năm 1980; Mẹ đẻ: Chu Thị H1; sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự,

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 ngày 28/12/2023 của Công an huyện T, xử phạt Cảnh cáo đối với Yên Đức N về hành vi Cố ý gây thương tích.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 04/01/2024 của Công an huyện T, xử phạt Cảnh cáo đối với Yên Đức N về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

4. Đỗ Hữu H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/02/2007; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu A, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Hồng H2; sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Lê Thị Lệ H3; sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự,

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 ngày 28/12/2023 của Công an huyện T xử phạt Đỗ Hữu H 3.250.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. H chấp hành nộp phạt ngày 28/12/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

5. Nguyễn Đức M; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/4/2006; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu D, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn D; sinh năm 1981; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H4; sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự,

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63 ngày 04/01/2024 của Công an huyện T, xử phạt Nguyễn Đức M 3.250.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. M đã chấp hành nộp phạt ngày 21/3/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

6. Nguyễn Quốc K1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/06/2007; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu A, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Bố đẻ: Nguyễn Văn H13; sinh năm 1981 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H15; sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

Bản án Hình sự sơ thẩm số 100 ngày 14/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Quốc K1 17 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/4/2024).

Bị cáo bị Công an huyện B bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S4 Công an thành phố H.

7. Phan Thành L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/5/2007; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu A, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Bố đẻ: Phan Ngọc L1 – sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Lưu Thị Thúy L2 – sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 100/HSST ngày 14/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt Phan Thành L 17 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/4/2024).

Bị cáo bị Công an huyện B bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S4 Công an thành phố H.

8. Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/02/2006; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn T1; sinh năm 1971; Mẹ đẻ : Đặng Thị N1; sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

- Tiền sự: Có 01 tiền sự,

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 ngày 25/02/2023 của Công an huyện T, xử phạt số tiền 3.250.000 đồng đối với Yên Đức N về hành vi Cố ý gây thương tích. T chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

9. Nguyễn Thành D2; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/4/2006; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu D, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Bố đẻ: Nguyễn Văn D; sinh năm 1981; Mẹ đẻ : Nguyễn Thị H4; sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

10. Hà Đăng Chí K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/9/2005; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu B, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hà Văn C1; sinh năm 1982; Mẹ đẻ : Đặng Thị Thanh N2; sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

11. Hoàng Anh D1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/5/2007; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hoàng Văn T6; sinh năm 1979; Mẹ đẻ : Nguyễn Thị D4; sinh năm 1986; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

12. Không Hồng H6; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/8/2005; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Không Văn M1; đã chết; Mẹ đẻ : Chu Thị Xuân T7; sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

13. Khuất Trung H8; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/3/2007; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Khuất Chí H14; sinh năm 1976; Mẹ đẻ : Nguyễn Thị Thanh H15; sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

14. Trần Mạnh D3; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/6/2005; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu A, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Mạnh Đ1; sinh năm 1982; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D4; sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

Người bào chữa cho bị cáo Yên Đức N; Đỗ Hữu H; Nguyễn Quốc K1; Phan Thành L; Hoàng Anh D1; Khuất Trung H8: Ông Lã Thành C2 – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Yên Đức N: Bà Chu Thị H1 – Sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu D, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Khuất Trung H8: Ông Khuất Chí H14 – Sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Hữu H: Ông Đỗ Hồng H2 – Sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu A, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Thành L: Bà Lưu Thị Thúy L2 – Sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu A, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc K1: Ông Nguyễn Xuân H16 – Sinh năm 1952; Địa chỉ: Khu A, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Anh D1: Ông Hoàng Văn T6 – Sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Minh T8 – Sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu D, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

2. Chị Hà Thị T9 – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu I, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

3. Bà Chu Thị H1 – Sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu D, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

4. Ông Khuất Chí H14 – Sinh năm 1976

- Địa chỉ: Khu C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);
5. Ông Nguyễn Văn T1 – Sinh năm 1971
Địa chỉ: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);
6. Bà Chu Thị Xuân T7 – Sinh năm 1980
Địa chỉ: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);
7. Anh Đỗ Mạnh C4, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/01/2024, Nguyễn Xuân T2, sinh năm 2004, cùng một số người bạn của T2 gồm: Nguyễn Hồng Hà V, sinh ngày 24/11/2008, Trần Văn T3, sinh năm 2003, Đồng Chúc N3, sinh năm 2002, Đồng Mạnh C3, sinh năm 2008 cùng trú tại khu I, xã Đ, huyện T và Trần Thị Thúy N4, sinh năm 2006, trú tại khu E, xã B, huyện T đến quán B1 thuộc khu A, xã H, huyện T ăn đêm. Tại đây, nhóm của T2 xảy ra mâu thuẫn với Trần Anh P, sinh ngày 30/7/2005 và Trần Thế H5, sinh năm 2006, đều trú tại khu D, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ, T3 dùng điều cày có sẵn ở quán vụt trúng cánh tay phải của P, P và H5 chạy ra ngoài quán thì gặp Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/02/2006, trú tại khu A, xã H, huyện T, H, sinh ngày 07/9/2005, trú tại khu B, xã H và Hoàng Anh D1, sinh ngày 04/5/2007, trú tại khu A, xã H, huyện T. P nói cho T, K, D1 biết việc vừa bị nhóm của T2 đánh. Tiếp đó, P gọi điện cho Không Hồng H6, sinh ngày 26/8/2005, trú tại khu G, xã T, huyện T và Đỗ Hữu H, sinh ngày 20/02/2007, trú tại khu A, xã B, huyện T hẹn đến cầu H đón P. Khi P, T, K, D1 đến cầu H gặp H6 và H, P kể lại sự việc bị nhóm của T2 đánh và rủ tất cả cùng P đi tìm nhóm của T2 để đánh nhau thì tất cả đồng ý. Cả nhóm đi tìm đánh T2 nhưng không tìm được nên ra về. Sau khi về nhà P nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho T2 để thách thức và hẹn đánh nhau vào tối hôm sau.

Khoảng 19 giờ, ngày 28/01/2024, P gọi điện rủ Không Hồng H6, Đỗ Hữu H, Yên Đức N, sinh ngày 15/12/2007, trú tại khu D, thị trấn T và Nguyễn Duy P1, sinh ngày 02/03/2008, trú tại khu B, xã Đ, huyện T cùng P đến xã H để tìm đánh nhau với T2. N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xám, biển kiểm soát 19AK – 014.57, H6 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 19L1 – 286.25, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu đen, biển kiểm soát 19L1 – 342.83 cùng đến công nhà H. Tại đây, P bảo cả nhóm tháo biển kiểm soát xe và đi đến khu vực Trạm bơm tiêu Đ4 thuộc khu C, xã B, huyện T lấy vỏ chai bia bằng thủy tinh để ném. Trên đường đi, N đón Nguyễn Duy P1. Khi đến khu vực trạm bơm, N lấy 01 két vỏ chai bia, H lấy 02 két vỏ chai bia Hà Nội (vỏ chai bia được xác định của gia đình ông Đặng Thế H7, sinh năm 1968, trú tại khu C, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ không sử dụng bỏ tại bãi đất trống), rồi cả nhóm đi đến đoạn đường đang xây dựng gần cầu T thuộc khu C, xã Đ, huyện T. Đến nơi, P bảo tất cả dừng lại để gọi thêm người và chuẩn bị thêm công cụ, phương tiện để đánh nhau. P gọi điện rủ thêm Khuất Trung H8, sinh ngày 04/03/2007, trú tại khu C, xã T, huyện T và bảo H

gọi thêm Nguyễn Văn T, Không Hồng H6 gọi điện rủ thêm Phan Thành L, sinh ngày 19/5/2007, trú tại khu A, xã D, huyện T, bảo L mang theo gậy sắt và hẹn gặp nhau ở cầu Đ. L đồng ý và rủ Nguyễn Quốc K1, sinh ngày 27/06/2007, trú tại khu A, xã D, huyện T đi cùng. Trước đó, Nguyễn Thành D2, sinh ngày 05/4/2006, trú tại khu D, xã B, huyện T gặp P, H đi trên đường và biết đang đi tìm T2 để đánh nhau nên đã gọi điện thoại cho H xin đi cùng và bảo H qua đón. Nguyễn Thành D2 rủ thêm em trai sinh đôi là Nguyễn Đức M, sinh ngày 05/4/2006 tham gia cùng thì M đồng ý, sau đó H đến đón Nguyễn Thành D2 và M cùng đi. Khi được H gọi điện rủ, Nguyễn Văn T rủ Hà Đăng Chí K và Hoàng Anh D1 đi cùng, Anh D1 điều khiển xe Mô tô hiệu Honda Airblade, màu vàng đen, biển kiểm soát 19L1 – 131.84 chở T, K đi đến cầu H thì gặp H và N. T chỉ cho N biết vị trí nơi T giấu 01 chiếc gậy sắt dài khoảng 03m ở gần cầu H trước đó, N tìm được gậy sắt và đem ra chỗ cả nhóm đang tập trung ở cầu T thuộc xã Đ. Một lúc sau, Khuất Trung H8 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu xanh bạc, biển kiểm soát 19L1- 333.31 đến, Nguyễn Quốc K1 điều khiển xe mô tô hiệu ESPERO, màu xanh, không lắp biển kiểm soát chở Phan Thành L ngồi sau cầm theo 01 gậy sắt dài khoảng 02 m đến. Khi cả nhóm đã đến đủ, P bảo mọi người tháo biển kiểm soát xe và lấy thêm vỏ chai bia để đi tìm đánh nhau với nhóm của T2 thì tất cả đồng ý.

Khi đi, nhóm của P gồm 13 người, đi trên 06 xe mô tô và đem theo hung khí như sau: Trần Anh P điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu đen, không lắp biển kiểm soát chở Nguyễn Thành D2 ngồi sau, cầm 01 kết đưng khoảng 17 -18 vỏ chai bia Hà Nội; Khuất Trung H8 điều khiển xe mô tô Honda Wave A màu xanh, bạc, không lắp biển kiểm soát chở Đỗ Hữu H ngồi sau, cầm 02 vỏ chai bia Hà Nội; Nguyễn Đức M điều khiển xe mô tô Honda Vision, màu xám không lắp biển kiểm soát, chở Nguyễn Duy P1 ngồi sau, cầm 01 kết đưng 10 vỏ chai bia Hà Nội, P1 ôm lấy 10 vỏ chai bia và vứt bỏ kết ở mương nước ven đường; Không Hồng H6 điều khiển xe mô tô Honda Wave A màu xanh đen bạc, không lắp biển kiểm soát chở Yên Đức N ngồi sau cầm 01 gậy sắt dài khoảng 03 m, hình ống tròn, đường kính 02 cm và 05 -06 vỏ chai bia Hà Nội; Nguyễn Quốc K1 điều khiển xe mô tô hiệu ESPERO, màu xanh, không lắp biển kiểm soát chở Phan Thành L ngồi sau, cầm 01 kết đưng 09 vỏ chai bia Hà Nội và 01 gậy sắt dài khoảng 02m hình ống tròn, đường kính 2cm, sau đó L đưa gậy sắt cho K cầm; Hoàng Anh D1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu vàng đen, biển kiểm soát 19L1 -131.84 (trước đó T dùng khẩu trang che biển kiểm soát lại), chở theo Hà Đăng Chí K và Nguyễn Văn T, K cầm theo 01 gậy sắt do L đưa và 04 vỏ chai bia Hà Nội, T cầm 03 vỏ chai bia Hà Nội. Nhóm của P di chuyển từ đường liên xã thuộc khu C, xã Đ, huyện T ra đường C G, tiếp tục rẽ phải theo hướng đi thị trấn T để tìm đánh nhóm của T2, trên đường đi, do cầm gậy sắt mỏi tay nên K đã vứt bỏ ở ven đường 317 G thuộc xã Đ.

Về nhóm của Nguyễn Xuân T2: Sau khi thách thức và hẹn đánh nhau với Trần Anh P, khoảng hơn 19 giờ, ngày 28/01/2024, Nguyễn Xuân T2 rủ Trần Minh H9, sinh ngày 12/3/2006, Nguyễn Hồng Hà V, Trần Văn T3 đi đánh nhau với nhóm của P. T2 gọi điện rủ thêm Trần Mạnh D3, sinh ngày 19/6/2005, trú tại khu A, xã T, huyện T tham gia, D3 đồng ý. Do biết Đỗ Mạnh C4, sinh năm

1997, trú tại khu A, xã Đ, huyện T có hung khí thường giấu ở phòng trọ của C4, nên H9 bảo cả nhóm đến phòng trọ của C4 để mượn hung khí. Khi đến phòng trọ của C4 thì gặp Đinh Bá H10, sinh ngày 26/12/2008, trú tại khu A, xã T, huyện T và một số người khác ở đó. T2 nói với mọi người về việc chuẩn bị đi đánh nhau với nhóm của P. Lúc đó, Trần Minh H9 hỏi Đỗ Mạnh C4 cho mượn hung khí để đi đánh nhau thì C4 đồng ý và bảo H9 vào nhà lấy. H9 vào phòng trọ của C4 lấy 02 dao quắm, H10 ra bụi cỏ giáp phòng trọ của C4 lấy 01 dao phóng lộn. Sau khi mượn được hung khí, Nguyễn Xuân T2, Trần Minh H9, Trần Mạnh D3, Đinh Bá H10 và Nguyễn Hồng Hà V đi tìm nhóm của P để đánh nhau, còn Trần Văn T3 do lo sợ nên không tham gia mà ở lại quán của Đỗ Mạnh C4. Khi đi, T2 điều khiển xe mô tô Honda, màu xanh bạc, không lắp biển kiểm soát chở Đinh Bá H10 cầm theo 01 dao phóng lộn dài khoảng 03 m; Nguyễn Hồng Hà V điều khiển xe mô tô Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 29X7 – 383.16 chở Trần Minh H9 cầm theo 01 dao quắm; Trần Mạnh D3 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng, không lắp biển kiểm soát cầm theo 01 dao quắm. Nhóm của Nguyễn Xuân T2 di chuyển từ phòng trọ của Cầm theo đường tỉnh lộ 317E hướng UBND xã H rồi rẽ phải theo đường tỉnh lộ 317C hướng đi cầu H.

Lúc này, nhóm của Trần Anh P đang đi tìm nhóm của T2, P phát hiện thấy nhóm của T2 đi đến cầu H nên hô to “chúng nó đây rồi” đồng thời quay xe về khu vực ngã tư đường C. Khi gặp nhau tại ngã tư, nhóm của P ném vỏ chai bia về phía nhóm của T2, Yên Đức N ném 4 -5 vỏ chai bia, Nguyễn Duy P1 ném 04 vỏ chai bia, Nguyễn Thành D2 ném 03 vỏ chai bia, Phan Thành L ném 03 vỏ chai bia, Nguyễn Văn T ném 03 vỏ chai bia, Hà Đặng Chí K ném 02 vỏ chai bia, Hoàng Anh D1 ném 01 vỏ chai bia. Quá trình ném vỏ chai bia, nhóm của P liên tục hô hoán, chửi tục “đ. mẹ chúng mày”, “vào đây con chó”, “mày định ăn tao à”. Khi bị ném, nhóm của T2 dừng đỗ xe tại đường tỉnh lộ 317C, gần lối rẽ vào cây xăng Đ5, lúc này Trần Mạnh D3, Trần Minh H9 cầm theo dao quắm, Nguyễn Xuân T2 cầm dao phóng lộn, Nguyễn Hồng Hà V nhặt vỏ chai bia ở đường rồi tất cả chạy bộ, đuổi theo ném lại nhóm của P, quá trình đồn đuổi nhóm của T2 cũng hô hoán, chửi tục “đ. mẹ chúng mày quay lại đây”. Thấy vậy, nhóm của P tiếp tục ném vỏ chai bia về nhóm của T2, đồng thời cả nhóm tăng ga bỏ chạy theo hướng xã Đ rồi rẽ phải vào đường C, hướng đi cụm công nghiệp xã H. Nhóm của T2 nhặt vỏ chai bia chưa bị vỡ trên mặt đường do nhóm của P ném và cầm theo hung khí ban đầu di chuyển theo đường 317C về phòng trọ của Đỗ Mạnh C4 cất dao quắm và dao phóng lộn rồi đi ra trước cửa phòng ngò. Khi nhóm của P đi qua phòng trọ của C4 thì bị nhóm của T2 phát hiện, Đinh Bá H10, Trần Minh H9 và Trần Mạnh D3 mỗi người cầm 01 vỏ chai bia ném về phía nhóm của P, Nguyễn Đức M, Phan Thành L và Nguyễn Văn T mỗi người ném 01 vỏ chai bia về phía nhóm của T2. Sau đó, nhóm của P điều khiển xe với tốc độ cao khoảng 60 -70 km/h, lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, rú ga, nẹt bô, bấm còi theo hướng UBND xã H rồi đi sang xã S, trên đường đi nhóm của P vứt bỏ kết đọng vỏ chai bia và 01 gậy sắt ở ven đường sau đó giải tán đi về nhà.

Quá trình điều tra vụ án xác định, nơi các bị cáo sử dụng xe mô tô, cầm hung khí đồn đuổi nhau, ném vỏ chai bia về phía nhau là đường giao thông tỉnh lộ 317G, 317 C, 317 E thuộc các xã H, xã Đ, huyện T là các tuyến đường huyết

mạch, có nhiều người, phương tiện di chuyển trên đường, nơi tập trung đông khu dân cư, cụm công nghiệp, nhiều cơ sở kinh doanh buôn bán của người dân, là nơi công cộng. Các đối tượng sử dụng hung khí nguy hiểm gồm vỏ chai bia, gậy sắt, dao phông lợn, điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bấm còi, nẹt bô, rú ga di chuyển trên các tuyến đường, gây mất an ninh trật tự và an toàn giao thông. Thời điểm xảy ra vụ việc từ khoảng 21 giờ 20 phút đến 21 giờ 35 phút, ngày 28/01/2024 (tức ngày 18/12/2023 âm lịch), là thời điểm giáp Tết nguyên đán, người dân đi lại trên đường nhiều, các cửa hàng, cơ sở kinh doanh vẫn còn hoạt động.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với 07 người dân chứng kiến hành vi của các bị can, qua phản ánh của các công dân trên đều có tâm lý hoang mang, lo sợ và bức xúc với hành vi của các bị can. Cơ quan điều tra còn nhận được văn bản phản ánh và kiến nghị của UBND, các ban ngành, đoàn thể xã Đ, xã H phản ánh về sự việc trên, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đề nghị xử lý nghiêm minh hành vi của các đối tượng để ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Như vậy, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Trần Anh P và Nguyễn Xuân T2, P đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Khổng Hồng H6, Nguyễn Duy P1, Khuất Trung H8, Nguyễn Văn T tham gia đánh nhau, cùng bàn bạc với nhau, chuẩn bị hung khí gồm vỏ chai bia, gậy sắt và rủ rê thêm nhiều đối tượng khác là Hà Đăng Chí K, Hoàng Anh D1, Nguyễn Đức M, Nguyễn Thành D2, Phan Thành L, Nguyễn Quốc K1 tham gia và cùng nhau có hành vi gây rối trật tự công cộng. Nguyễn Xuân T2 đã rủ rê, lôi kéo Trần Minh H9, Đinh Bá H10, Nguyễn Hồng Hà V, Trần Mạnh D3 tham gia đánh nhau với nhóm của P, cùng nhau tham gia bàn bạc, chuẩn bị hung khí là dao quắm và dao phông lợn và cùng tham gia gây rối trật tự công cộng. Khi hai nhóm gặp nhau tại nơi công cộng đã dùng các hung khí nguy hiểm cùng nhau hò hét, chửi tục, dòn đuổi, ném hung khí về phía nhau, sau đó nẹt bô, rú ga, bấm còi, dàn hàng ngang di chuyển trên các tuyến đường, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự tại địa phương. Như vậy, hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị can thuộc trường hợp dùng hung khí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, trong đó Trần Anh P và Nguyễn Xuân T2 là hai bị can rủ rê lôi kéo các bị can khác thực hiện hành vi phạm tội.

Về thương tích: Quá trình hai nhóm dùng vỏ chai bia ném nhau, Trần Mạnh D3 dẫm lên mảnh vỡ vỏ chai bia ngã ra nền đường gây thương tích xước da ở gối phải, D3 không đề nghị giải quyết về thương tích. Ngày 27/01/2024, Trần Anh P bị Trần Minh T10 dùng điều cày đánh gây thương tích ở vùng cẳng tay trái, do thương tích nhẹ nên P không yêu cầu giải quyết về thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Duy P1, Đinh Bá H10, Nguyễn Hồng Hà V, là các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng, tuy nhiên tính đến ngày thực hiện hành vi P1, H10, V chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Công an

huyện T chuyển hồ sơ, tài liệu đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với P1, H10 và V.

Đối với bị can Trần Minh H9, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 18/9/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã số 707 đối với Trần Minh H9. Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 708 ngày 18/9/2024 đối với Trần Minh H9, khi nào bắt được xử lý sau.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn làm rõ, ngày 29/01/2024, Nguyễn Xuân T2, Trần Minh H9, Đinh Bá H10 và một số đối tượng khác còn có hành vi như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 29/01/2024, Nguyễn Văn L3, sinh năm 1997, trú tại khu A, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ cùng bạn đến hát tại quán Karaoke “Phương A” thuộc khu C, xã Đ, huyện T. L3 thuê 02 nhân viên nữ do Tăng Đăng Q, sinh năm 2001, trú tại khu H, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ quản lý để phục vụ bấm bài, rót bia. Quá trình hát Karaoke, L3 xảy ra mâu thuẫn với một nhân viên nữ là chị Đinh Thị N7, sinh năm 2008, trú tại xóm C, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ và bị từ chối phục vụ. L3 định đánh N7 thì được can ngăn, N7 gọi điện cho anh Sùng Mí S, sinh năm 2004, trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, là người chở nhân viên lên đón về. Khi S lên đón N7, gặp L3, Sính và L3 xảy ra mâu thuẫn, L3 dùng tay phải đâm vào mặt của S, bị L3 đánh, S gọi điện báo cho Q biết sự việc. Q rủ Hoàng Chí T11, sinh năm 2004, trú tại khu A, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, là nhân viên của Q đi cùng đến quán Karaoke “Phương A”, T11 điều khiển xe mô tô chở Q, khi đi Q cầm theo 02 tuýp sắt, mỗi cái dài khoảng 1m, đến nơi gặp L3 đi ra, Q đưa cho S 01 tuýp sắt rồi cả hai cùng vào quán đánh L3, Q vụt trúng cẳng tay trái, S vụt trúng cánh tay trái của L3, bị đánh L3 bỏ chạy vào quán bi –a bên cạnh, lấy gậy bi –a ở trong quán để đánh lại Q và S. Q và S đuổi theo L3 thấy L3 cầm gậy bi –a nên bỏ về quán “Tiệm nướng Hoàng H17” của Q tại khu A, xã Đ, huyện T. Do bức tức vì bị Q đánh, L3 gọi điện thoại cho bạn là Phùng Văn L4, sinh năm 1997, trú tại khu A, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ và Trần Duy B, sinh năm 1989, trú tại khu A, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ kể lại sự việc bị Q đánh và nhờ L4, B xuống gặp Q để giải quyết mâu thuẫn. L4 đồng ý gọi thêm Trần Thành L5, sinh năm 2005, trú tại khu A, xã T, huyện T đi cùng. Anh trai L3 là Nguyễn Văn S1, sinh năm 1992, trú tại khu A, xã Đ, huyện T và bạn S1 là Ngô Hồng C6, sinh năm 1994, trú tại khu A, xã T, huyện T biết chuyện L3 bị đánh nên cùng tham gia đi cùng xuống gặp Q. Do có quen biết với Q từ trước, nên B, S1 và C6 vào quán bán đồ nướng của Q để nói chuyện hòa giải, còn L3, L4 và L5 đi đến phòng trọ của Đỗ Mạnh C4, sinh năm 1997, trú tại khu A, xã Đ, huyện T. L3 kể cho C4 nghe việc bị Q đánh và nhờ C4 đánh lại Q thì C4 đồng ý, lúc này, tại phòng trọ của C4 có Nguyễn Xuân T2, Trần Minh H9, Đinh Bá H10, Nguyễn Trường A1, sinh năm 2007, trú tại khu A, xã Đ, huyện T, Lê Quang T12, sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố N, Trần Thế N8, sinh năm 2007, trú tại tổ dân phố B, cùng ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Cầm rủ những người trên cùng đi đến quán của Q để đánh nhau. Cầm bảo An, H10, H9 đi vào trong phòng trọ của C4 lấy dao quắm cho L3 mượn đi đánh nhau. Sau đó, A1 vào lấy bao tải đựng 01 con dao quắm có sẵn ở phòng trọ mang ra đưa cho H9, T12 vào phòng trọ của C4 lấy 01 gậy rút 03 khúc bằng kim loại và 01 con

dao gọt hoa quả dài khoảng 30cm đúc vào áo khoác đang mặc trên người. Khoảng 00 giờ 25 phút, ngày 30/01/2024, L3, C4, T12, A1, Hiệp T13, H9, L5, L4 cùng đi bộ từ phòng trọ của C4 đến quán của Q cách đó khoảng 200m, H9 là người cầm bao tải đựng 02 dao quả, còn N8 đi xe mô tô theo sau. Khi đến nơi, tất cả đứng ở ngoài đường bê tông tiếp giáp với quán của Q. Lúc này, Q đang ngồi nói chuyện với Sùng Mí S, Trần Duy B, Ngô Hồng C6, Nguyễn Văn S1, Đinh Thị N7. L3 lấy con dao quả trong bao tải ra, C4 bảo L3, T12, H9 cất giấu dao, gậy vào bụi cỏ ở gần đó và bảo gọi Q ra ngoài đánh bằng tay chân, nếu Q dùng dao, gậy để đánh thì lấy dao, gậy ra đánh trả, mọi người đều đồng ý làm theo. L3 và T12 đến cửa quán gọi Q ra ngoài đường để nói chuyện nhưng Q không ra và yêu cầu vào trong quán nói chuyện, thấy Q không ra ngoài, nên T12 lấy từ trong người ra 01 gậy rút 03 khúc và 01 con dao, L3 lấy 01 dao quả chạy vào trong quán dòn đuổi đánh Q, nhóm của Q chạy vào khu vực bếp phía sau của quán. Thấy vậy, Chu Tiến H18, sinh năm 2003, trú tại khu F, xã T, huyện T, là bạn Q và Hoàng Chí T11 đang ăn đêm ở gần đó chạy về quán lấy hung khí để đánh lại nhóm của L3. Q chạy vào phòng ngủ lấy 01 dao quả, T11 chạy vào phòng bếp lấy 01 dao quả và 01 kiếm tự chế, S lấy 01 tuýp sắt, H18 lấy 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại mang sẵn trong người để đánh lại L3 và T12. Hai bên cầm gậy, dao quả đánh chém về phía nhau ở trong khu vực bếp phía sau quán của Q. T12 dùng gậy 03 khúc vụt vào cẳng tay phải của H18 gây bầm tím, Tôn Nhật 02 nửa viên gạch chỉ ở sân của quán ném về phía nhóm của L3 nhưng không trúng ai. Sau đó, T12 chạy ra ngoài bảo H10 về phòng trọ của C4 lấy dao phóng lợn, H10 rủ A1 đi cùng, H10 về lấy 01 dao phóng lợn dài khoảng 03 m giấu ở bụi cỏ gần phòng trọ của C4 từ trước đến đưa cho T12, T12 cầm dao phóng lợn đi vào quán nhưng lúc này nhóm của Q đóng cửa trốn ở trong nên T12 quay lại đi ra cửa quán thì N8 đến giật lấy dao phóng lợn để tìm đánh Q nhưng không tìm được. T12 đưa dao và gậy rút cho H10 cầm rồi nhặt 03 nửa viên gạch chỉ ở góc cây ném vào trong quán, trong đó có 01 viên trúng vào đầu N8, 02 nửa viên gạch còn lại T12 ném vào khu vực quầy lễ tân làm vỡ 01 màn hình máy tính hiệu S5. Sau đó nhóm của L3, C4 giải tán đi về. Trên đường đi về N8 đưa dao phóng lợn cho H10, H9 đưa dao quả cho A1, A1 đưa lại cho H10, sau đó N8 điều khiển xe chở H10 và A1 mang 01 dao quả và 01 dao phóng lợn đi vứt bỏ tại bãi rác thuộc khu A, xã Đ, huyện T.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn L3 bị bầm tím ở cẳng tay và cánh tay trái, Chu Tiến H18 bị bầm tím ở cẳng tay phải, Trần Thế N8 bị rách ra ở vùng trán bên trên mắt trái, do thương tích nhẹ nên L3, H18, N8 đều không có đề nghị, yêu cầu giải quyết về thương tích. Đối với tài sản bị thiệt hại, xác định là 01 màn hình máy tính hiệu S5 bị hư hỏng không có khả năng sửa chữa được. Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện T định giá giá trị thiệt hại là 1.600.000 đồng. Nguyễn Văn L3 và Lê Quang T12 đã tự nguyện bồi thường cho Tăng Đăng Q số tiền 5.000.000 đồng, Q đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với vụ việc xảy ra ngày 30/01/2024, xác định sự việc xảy ra vào đêm khuya, diễn ra ở khu vực bếp phía sau quán của Tăng Đăng Q, không phải là nơi công cộng, những người bị thương không đề nghị giải quyết về thương tích, tài sản bị hư hỏng dưới 2.000.000 đồng, nên hành vi của các đối tượng không đủ

yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, Cố ý gây thương tích và Hủy hoại tài sản theo quy định tại các Điều 318, 134, 178 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng có hành vi vi phạm.

* Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSTT ngày 15 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Trần Anh P, Nguyễn Xuân T2, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Văn T, Khổng Hồng H6, Khuất Trung H8, Hà Đặng Chí K, Hoàng Anh D1, Nguyễn Đức M, Nguyễn Thành D2, Phan Thành L, Nguyễn Quốc K1, Trần Mạnh D3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, của Bộ luật Hình sự đối với Trần Anh P và Khổng Hồng H6,

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân T2;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Hà Đặng Chí K và Trần Mạnh D3;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104, Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc K1 và Phan Thành L.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với Yên Đức N, Đỗ Hữu H; Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Hữu H;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 91, khoản 1,2,5 Điều 65, của Bộ luật Hình sự đối với Khuất Trung H8, Nguyễn Thành D2 và Hoàng Anh D1.

Về tội danh:Tuyên bố các bị cáo Trần Anh P, Nguyễn Xuân T2, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Văn T, Khổng Hồng H6, Khuất Trung H8, Hà Đặng Chí K, Hoàng Anh D1, Nguyễn Đức M, Nguyễn Thành D2, Phan Thành L, Nguyễn Quốc K1, Trần Mạnh D3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Anh P từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T2 27 tháng đến 30 tháng tù, tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 05/8/2024.

Xử phạt bị cáo Hà Đặng Chí K từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh D3 từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 25/4/2024.

Xử phạt bị cáo Khổng Hồng H6 từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Thành L từ 15 tháng đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 17 (mười bảy) tháng tù của Bản án số 100/2024/HSST ngày 14/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 32 tháng tù đến 35 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị CQCSĐT Công an huyện B, thành phố Hà Nội tạm giữ là ngày 23/4/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K2 (mười lăm) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 17 (mười bảy) tháng tù của Bản án số 100/2024/HSST ngày 14/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 32 tháng tù đến 35 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị CQCSĐT Công an huyện B, thành phố Hà Nội tạm giữ là ngày 23/4/2024.

Xử phạt bị cáo Yên Đức N từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Khuất Trung H8 từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D2 từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh D1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho các bị cáo Khuất Trung H8, Yên Đức N, Hoàng Anh D1, Phan Thành L, Nguyễn Quốc K1 và Đỗ Hữu H: Do các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Mạnh C4 vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan sai, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 28/01/2024, tại các đoạn đường tỉnh lộ 317G, 317 C, 317 E thuộc các xã H, xã Đ, huyện T, là các tuyến đường huyết mạch, nơi tập trung đông khu dân cư, Trần Anh P, Nguyễn Xuân T2, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Đức M, Nguyễn Quốc K1, Phan Thành L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành D2, Hà Đăng Chí K, Hoàng Anh D1, Khổng Hồng H6, Khuất Trung H8 và Trần Mạnh D3 đã có hành vi dùng hung khí đồn đuổi, ném nhau, sau đó nẹt bô, rú ga, bấm còi, dàn hàng ngang di chuyển trên các tuyến đường, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Có mức hình phạt cao nhất đến 07 năm tù. Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng.

"1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm, hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b/Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách".

[3] Xét thấy tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi là lớn, vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội xong vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nguyên nhân để dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ việc các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, không làm chủ được mình vì vậy chỉ từ những mâu thuẫn cá nhân nhỏ nhặt, các bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật vì vậy cần phải đưa vụ án ra xét xử và có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét

đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

4. *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Các bị cáo Yên Đức N, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T và Đỗ Hữu H đều có tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích; Bị cáo K1, bị cáo L sau khi bị khởi tố, ngày 17/4/2024 lại tiếp tục thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng trên địa bàn huyện B, thành phố Hà Nội, đã bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/HSST, ngày 14/9/2024 đối với Phan Thành L và Nguyễn Quốc K1 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Anh P, Khổng Hồng H6, Nguyễn Xuân T2 có hành vi rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” vì vậy, các bị cáo P, H6 và T2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Ông nội, ông ngoại bị cáo Yên Đức N là ông Yên Phúc H19 và ông Chu Minh Đ2; Ông ngoại bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Thành D2 là ông Nguyễn Hồng L6; bà nội, ông ngoại bị cáo Nguyễn Quốc K1 là bà Phan Thị T14 và ông Nguyễn Công K3, ông bà nội bị cáo Khuất Trung H8 là ông Khuất Văn N9 và bà Nguyễn Thị L7; Ông ngoại bị cáo Trần Anh P là ông Trần Thanh S2; ông nội bị cáo Đỗ Hữu H là Đỗ Văn N10; Ông nội bị cáo Khổng Hồng H6 là ông Khổng Hữu S3; ông nội bị cáo Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Văn P2; Ông ngoại bị cáo Phan Thành L là ông Lưu Văn Đồng Đ3 là những người có công với cách mạng; Bị cáo Hoàng Anh D1 ủng hộ Quỹ vì người nghèo xã H; bị cáo Khổng Hồng H6 ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai. Vì vậy, các bị cáo Trần Anh P, Khổng Hồng H6, Đỗ Hữu H, Yên Đức N, Nguyễn Đức M, Nguyễn Thành D2, Nguyễn Quốc K1, Nguyễn Văn T, Hoàng Anh D1, Khuất Trung H8 và Phan thành L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Vai trò của các bị cáo:*

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Trần Anh P và Nguyễn Xuân T2, P đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh nhau, cùng bàn bạc với nhau, chuẩn bị hung khí gồm vỏ chai bia, gây sát thương gia và cùng nhau có hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo Nguyễn Xuân T2 đã rủ rê, lôi kéo Trần Minh H9, Đinh Bá H10, Trần Mạnh D3 tham gia đánh nhau với nhóm của P, cùng nhau chuẩn bị hung khí và cùng tham gia gây rối trật tự công cộng. Như vậy trong vụ án này Trần Anh P và Nguyễn Xuân T2 có vai trò là khởi xướng, rủ rê lôi kéo các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo khác đều thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực và có vai trò ngang nhau.

Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Trần Anh P, Nguyễn Xuân T2, Hà Đặng Chí K, Trần Mạnh D3, Khổng Hồng H6 đều là những người trên 18 tuổi, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo đã thực hiện tội phạm nghiêm trọng với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian mới có đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo Trần Anh P, Nguyễn Xuân T2 là người khởi sự và rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo P, T2 phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo Hà Đặng Chí K, Trần Mạnh D3, Khổng Hồng H6.

Các bị cáo Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M, Phan Thành L, Nguyễn Quốc K1 khi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi, tuy nhiên bị cáo N, bị cáo M, bị cáo T, bị cáo H đều có tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích; Bị cáo K1, bị cáo L sau khi bị khởi tố lại tiếp tục phạm tội gây rối trật tự công cộng, đã bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử, điều đó cho thấy các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, chưa có ý thức tự tu dưỡng rèn luyện bản thân. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian mới có đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Khuất Trung H8, Hoàng Anh D1, Nguyễn Thành D2 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Khuất Trung H8, Nguyễn Thành D2, Hoàng Anh D1 và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe đối với các bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Do các bị cáo Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Đức M, Nguyễn Quốc K1, Phan Thành L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành D2, Hoàng Anh D1 và Khuất Trung H8 đều là người chưa thành niên phạm tội, nên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao quắm dài 79 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 50cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, bản rộng nhất 5,2cm, đầu lưỡi dao cong; 01 con dao quắm dài 88cm, chuôi dao bằng kim loại, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, dạng lưỡi liềm, chiều dài 28cm, bản rộng nhất 5cm; 01 con dao quắm dài 83cm, chuôi dao bằng gỗ dài 50cm, đường kính 3,6cm, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng nhất 5cm, đầu lưỡi dao cong; 01 gậy rút, loại gậy ba khúc bằng kim loại dài 65cm, đường kính 2,5cm, tay cầm được bọc bằng cao su màu đen; 01 đoạn ống bằng sắt màu trắng, bên trong rỗng, chiều dài 1m, đường kính 02cm; 01 đoạn ống bằng sắt màu trắng, bên trong rỗng, chiều dài 1m, đường kính 02cm, bị cong vênh; 01 kiếm tự chế bằng kim loại, chiều dài 77cm, chuôi kiếm bằng sắt dài 47cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu đen, chiều dài 30cm, bản rộng nhất 2,5cm; 01 con dao dài 31,5cm, chuôi bằng nhựa màu trắng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 21,5cm, phần rộng nhất 4cm, 01 bao tải màu trắng, có in chữ “Thức ăn hỗn hợp cao cấp”

màu đỏ, kích thước 88 x 55 cm, 01 mẫu gạch nung đỏ bị vỡ, kích thước 0,1m x 0,09m x 0,05m; 01 màn hình máy tính hiệu S5, kích thước 0,55m x 0,32 m bị nứt vỡ; 13 vỏ chai bia, loại bia Hà Nội bằng thủy tinh, màu nâu, 01 mảnh vỡ cổ chai bia Hà Nội chiều dài 15cm và nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia bằng thủy tinh với nhiều hình dạng kích thước khác nhau là công cụ các bị cáo mượn của Đỗ Mạnh C4 và lấy ở ngoài đường để sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

- Đối với 01 xe mô tô hiệu ESPERO, màu xanh, biển kiểm soát 19AM-029.10 tạm giữ của bị cáo Phan Thành L, quá trình điều tra xác định là xe của L, sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu xanh đen, biển kiểm soát 19L1 -342.83 tạm giữ của Trần Anh P: quá trình điều tra xác định là xe của anh Trần Minh T8, (anh trai của P), anh T8 không biết việc P tự ý lấy xe đi để thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho anh T8 là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu xanh bạc, biển kiểm soát 19L1 – 346.97 tạm giữ của Nguyễn Hồng Hà V, quá trình điều tra xác định là xe của chị Hà Thị T9 (mẹ đẻ của V), chị T9 không biết việc V tự ý lấy xe đi để thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho chị T9 là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xám, biển kiểm soát 19AK – 014.57 tạm giữ của Yên Đức N, quá trình điều tra xác định là xe của chị Chu Thị H1 (mẹ đẻ của N), chị H1 không biết việc N tự ý lấy xe đi để thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho chị H1 là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu xanh bạc, biển kiểm soát 19L1 – 333.31 tạm giữ của Khuất Trung H8, quá trình điều tra xác định là xe của anh Khuất Chí H14, (bố đẻ của H8), anh H14 không biết việc H8 tự ý lấy xe đi để thực hiện hành vi phạm tội. cần trả lại cho anh H14 là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda AIRBLDE màu vàng đen, biển kiểm soát 19L1 – 131.84 tạm giữ của Nguyễn Văn T quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Văn T1 (bố đẻ của T), anh T1 không biết việc T tự ý lấy xe đi để thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho anh T1 là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 19L1 – 286.25 tạm giữ của Khổng Hồng H6, quá trình điều tra xác định là xe của chị Chu Thị Xuân T7 (mẹ đẻ của H6), chị T7 không biết việc H6 tự ý lấy xe đi để thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho chị T7 là phù hợp.

[7]. Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Nguyễn Duy P1, Đinh Bá H10, Nguyễn Hồng Hà V, là các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng, tuy nhiên tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội P1, H10, V chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, do đó Công an huyện T chuyển hồ sơ, tài liệu đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với P1, H10 và V là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị can Trần Minh H9, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 18/9/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã số 707 đối với

Trần Minh H9. Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 708 ngày 18/9/2024 đối với Trần Minh H9, khi nào bắt được xử lý sau là phù hợp.

Ngoài ra, đối với vụ việc xảy ra ngày 30/01/2024, Nguyễn Xuân T2, Trần Minh H9, Đinh Bá H10 và một số đối tượng khác còn có hành vi vi phạm pháp luật, xác định sự việc xảy ra vào đêm khuya, diễn ra ở khu vực bếp phía sau quán của Tăng Đăng Q, không phải là nơi công cộng, những người bị thương không đề nghị giải quyết về thương tích, tài sản bị hư hỏng dưới 2.000.000 đồng, nên hành vi của các đối tượng không đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, Cố ý gây thương tích và Hủy hoại tài sản theo quy định tại các Điều 318, 134, 178 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng có hành vi vi phạm là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn L3 bị bầm tím ở cẳng tay và cánh tay trái, Chu Tiến H18 bị bầm tím ở cẳng tay phải, Trần Thế N8 bị rách ra ở vùng trán bên trên mắt trái, do thương tích nhẹ nên L3, H18, N8 đều không có đề nghị, yêu cầu giải quyết về thương tích. Đối với tài sản bị thiệt hại, xác định là 01 màn hình máy tính hiệu S5 bị hư hỏng không có khả năng sửa chữa được. Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện T định giá giá trị thiệt hại là 1.600.000 đồng. Nguyễn Văn L3 và Lê Quang T12 đã tự nguyện bồi thường cho Tăng Đăng Q số tiền 5.000.000 đồng, Q đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với Đỗ Mạnh C4, có hành vi tàng trữ dao quắm và dao phóng lộn là hung khí có tính năng tương tự vũ khí thô sơ, có khả năng gây sát thương và đồng ý cho các bị cáo mượn để thực hiện hành vi phạm tội, C4 không có tiền án, tiền sự về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ tài liệu đến Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Mạnh C4 là phù hợp.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Khuất Trung H8, Yên Đức N, Hoàng Anh D1, Phan Thành L, Nguyễn Quốc K1 và Đỗ Hữu H phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ là phù hợp quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, của Bộ luật Hình sự đối với Trần Anh P và Không Hồng H6,

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân T2;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Hà Đăng Chí K và Trần Mạnh D3;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104; Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc K1 và Phan Thành L.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với Yên Đức N, Đỗ Hữu H; Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Hữu H;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 91; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Khuất Trung H8, Nguyễn Thành D2 và Hoàng Anh D1.

2. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Anh P, Nguyễn Xuân T2, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Văn T, Khổng Hồng H6, Khuất Trung H8, Hà Đăng Chí K, Hoàng Anh D1, Nguyễn Đức M, Nguyễn Thành D2, Phan Thành L, Nguyễn Quốc K1, Trần Mạnh D3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Anh P 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T2 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 05/8/2024.

Xử phạt bị cáo Hà Đăng Chí K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh D3 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 25/4/2024.

Xử phạt bị cáo Khổng Hồng H6 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Thành L 15 (mười lăm) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 17 (mười bảy) tháng tù của Bản án số 100/2024/HSST ngày 14/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tạm giữ là ngày 23/4/2024;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K1 15 (mười lăm) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 17 (mười bảy) tháng tù của Bản án số 100/2024/HSST ngày 14/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tạm giữ là ngày 23/4/2024;

Xử phạt bị cáo Yên Đức N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu H 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Khuất Trung H8 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H8 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh D1 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D2 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D2 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao quắm dài 79 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 50cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, bản rộng nhất 5,2cm, đầu lưỡi dao cong; 01 con dao quắm dài 88cm, chuôi dao bằng kim loại, bên trong rỗng, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dạng lưỡi liềm, chiều dài 28cm, bản rộng nhất 5cm; 01 con dao quắm dài 83cm, chuôi dao bằng gỗ dài 50cm, đường kính 3,6cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, bản rộng nhất 5cm, đầu lưỡi dao cong; 01 gậy rút, loại gậy ba khúc bằng kim loại dài 65cm, đường kính 2,5cm, tay cầm được bọc bằng cao su màu đen; 01 đoạn ống bằng sắt màu trắng, bên trong rỗng, chiều dài 1m, đường kính 02cm bị cong; 01 đoạn ống bằng sắt màu trắng, bên trong rỗng, chiều dài 1m, đường kính 02cm; 01 kiếm tự chế bằng kim loại, chiều dài 77cm, chuôi kiếm bằng ống sắt rỗng, dài 47cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu đen, chiều dài 30cm, bản rộng nhất 2,5cm; 01 con dao dài 31,5cm, chuôi bằng nhựa màu trắng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 21,5cm, phần rộng nhất 4cm, 01 bao tải màu trắng, có in chữ “Thức ăn hỗn hợp cao cấp” màu đỏ, kích thước 88 x 55 cm, 01 mẫu gạch nung đỏ bị vỡ, kích thước 0,1m x 0,09m x 0,05m; 01 màn hình máy tính hiệu S5, loại

màn hình cong, kích thước 0,55m x 0,32 m mặt trước màn hình bị nứt vỡ, có nhiều vết trượt xước; 13 vỏ chai bia, loại bia Hà Nội bằng thủy tinh, màu nâu, mỗi chai kích thước cao 22,5cm, đường kính đáy chai 5,5cm, miệng chai rộng 2,5cm; 01 mảnh vỡ cổ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh màu nâu, chiều dài 15cm và nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia bằng thủy tinh màu nâu với nhiều hình dạng kích thước khác nhau.

- Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu ESPERO 50C3H màu xanh, biển kiểm soát 19AM- 029.10 của bị cáo L;

- Trả lại cho anh Trần Minh T8 01 xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu đen, biển kiểm soát 19L1 -342.83;

- Trả lại cho chị Hà Thị T9 01 xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu xanh bạc, biển kiểm soát 19L1 – 346.97;

- Trả lại cho chị Chu Thị H1 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xám, không có gương chiếu hậu, biển kiểm soát 19AK – 014.57;

- Trả lại cho anh Khuất Chí H14 01 xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu xanh bạc, biển kiểm soát 19L1 – 333.31;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 01 xe mô tô hiệu Honda AIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 19L1 – 131.84;

- Trả lại cho chị Chu Thị Xuân T7 01 xe mô tô hiệu Honda Wave A, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 19L1 – 286.25;

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2024.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Anh P, Nguyễn Xuân T2, Yên Đức N, Đỗ Hữu H, Nguyễn Đức M, Nguyễn Quốc K1, Phan Thành L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành D2, Hà Đăng Chí K, Hoàng Anh D1, Khổng Hồng H6, Khuất Trung H8, Trần Mạnh D3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Công an huyện Thanh Thủy;
- CQTHAHS;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

- UBND xã nơi các b/c cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; NĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

Phạm Thị Hồng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TỌA PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ

Phạm Thị Hồng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Công an huyện Thanh Thủy;
- CQTHAHS;
- Chi cục THA huyện Thanh Thủy
- UBND xã nơi các b/c cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; NĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- NCQLNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Thị Hồng

- Lưu HS, VP.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Phạm Thị H20

